

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm
và thủy sản trên địa bàn huyện Hà Quảng năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 3588/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022.

Để chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện. UBND huyện xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động thực hiện phòng, chống các dịch bệnh ở gia súc, gia cầm với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp với quản lý, giám sát chặt chẽ tại các thôn, xóm, hộ chăn nuôi để phát hiện sớm các ổ dịch, chẩn đoán chính xác, xử lý nhanh không để lây lan ra diện rộng.

- Bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, góp phần ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

- Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất để chủ động ứng phó các dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, bệnh lây chung giữa người và động vật, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người và động vật nuôi.

2. Yêu cầu

- Việc phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và trách nhiệm của toàn thể nhân dân.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Cao Bằng về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Quản lý tốt đàn gia súc, gia cầm; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Quản lý giám sát dịch bệnh gia súc gia cầm tới thôn, xóm, hộ gia đình. Chủ động không chế, dập tắt không để dịch lây lan trên diện rộng khi có dịch xảy ra trên địa bàn huyện.

- Mọi tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm phải nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh theo quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi huyện

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, vật nuôi.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo; ban hành kế hoạch hoạt động cụ thể để chỉ đạo đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, vật nuôi.

2. Các nội dung thực hiện phòng, chống dịch bệnh

2.1. Khi chưa có dịch xảy ra

2.1.1. Đối với công tác thông tin, tuyên truyền

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp, chính xác về diễn biến tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, dấu hiệu để phát hiện dịch bệnh, các biện pháp an toàn khi tiếp xúc với vật nuôi để chủ động phòng chống dịch bệnh lây từ vật nuôi sang vật nuôi từ vật nuôi sang người.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho mọi người về công tác phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ xảy ra dịch, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh gia súc, gia cầm không chỉ thiệt hại đối với sản xuất, kinh tế mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người.

- Đẩy mạnh phổ biến tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về chăn nuôi thú y, Luật thú y các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y, các kỹ thuật, kinh nghiệm trong phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện.

2.1.2. Đối với công tác đào tạo, tập huấn

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ chuyên môn thú y cấp huyện và các thú y viên cấp xã để đáp ứng được với nhiệm vụ hiện nay.

- Tổ chức tập huấn về công tác giám sát, xác minh dịch bệnh, công tác tham mưu xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch, công tác quản lý, theo dõi dịch bệnh, kiến thức thú y cho thú y viên cấp xã.

2.1.3 Đối với công tác giám sát dịch bệnh

a) Về giám sát dịch bệnh tại cơ sở

- Công tác giám sát phải được tiến hành thường xuyên. Tăng cường hệ thống kiểm tra, giám sát đến tận tổ dân phố, thôn, xóm và hộ chăn nuôi để phát hiện sớm ở

dịch, báo cáo kịp thời.

- Các trưởng thôn, xóm, tổ dân phố, thú y viên cơ sở có trách nhiệm báo cáo kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi đến chính quyền cấp xã.

- Cơ quan chuyên môn cấp huyện tiếp nhận thông tin từ cơ sở và nhanh chóng triển khai xác minh dịch bệnh, báo cho cơ quan chuyên môn tỉnh lấy mẫu xét nghiệm và tổ chức phòng, chống dịch theo quy định.

Tổ chức giám sát chặt chẽ gia súc, gia cầm nhập về nuôi của các trường trình, dự án, các hộ chăn nuôi để theo dõi, cách ly, tiêm phòng, khử trùng, tiêu độc trước khi nhập đàn, kịp thời xử lý nếu có dịch xảy ra.

b) Về giám sát chủ động

- Lấy mẫu xét nghiệm định kỳ sự lưu hành của mầm bệnh nguy hiểm như: bệnh Cúm gia cầm, bệnh Lở mồm long móng.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin để đánh giá tỷ lệ bảo hộ, đáp ứng miễn dịch.

- Giám sát dịch bệnh tại chợ buôn bán gia súc, gia cầm, giám sát việc kiểm dịch, kiểm soát giết mổ trên địa bàn huyện.

2.1.4. Tiêm phòng vắc xin

Thực hiện theo Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm và thuốc khử trùng tiêu độc của Ủy ban nhân dân huyện giao cho các xã, thị trấn hàng năm cụ thể:

a) Đối với vắc xin phòng bệnh Lở Mồm Long Móng trâu, bò

- Tiêm phòng định kỳ 2 đợt/ năm:

+ Đợt 1: Tiêm từ tháng 3 đến tháng 5.

+ Đợt 2: Tiêm từ tháng 9 đến tháng 11.

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn huyện 21/21 xã, thị trấn (chú trọng tiêm các xóm có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao và các xóm giáp biên giới).

- Tỷ lệ tiêm phòng: Đạt trên 60% tổng đàn/đợt tiêm

- Vắc xin sử dụng: Vắc xin Lở mồm long móng đơn giá type O, nhị giá type O và A.

b) Đối với vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng trâu bò

Tiêm phòng định kỳ 2 đợt/ năm:

+ Đợt 1: Tiêm từ tháng 3 đến tháng 5.

+ Đợt 2: Tiêm từ tháng 9 đến tháng 11.

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn huyện 21/21 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ tiêm phòng: Đạt tối thiểu trên 60% tổng đàn/01 đợt tiêm.

- Vắc xin sử dụng: Vắc xin Tụ huyết trùng keo phèn (loại 10 liều/lọ)

c) Đối với vắc xin phòng bệnh Nhiệt thán trâu bò

- Tiêm phòng định kỳ 01 lần/năm: Thời gian tiêm tháng 9,10

- Phạm vi tiêm phòng: Chỉ tiêm ở các xã có ổ dịch cũ (Lương Thông, Đa Thông, Thanh Long, thị trấn Thông Nông, Mã Ba, Hồng Sỹ, Cải Viên)

- Tỷ lệ tiêm phòng: Đạt tối thiểu là 80% số gia súc trong diện tiêm.

- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Nhiệt thán loại 10 liều/lọ.

d) Đối với vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục

- Tiêm phòng định kỳ 1 lần/ năm:

- Thời điểm bắt đầu tiêm phòng khi chuẩn bị hết hiệu lực của đợt tiêm phòng vắc xin năm 2021 (tùy thuộc vào từng xã, thị trấn)

- Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn huyện 21/21 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ tiêm phòng: Đạt tối thiểu trên 80% số gia súc trong diện tiêm.

- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin LSD-Lumpyvac.

đ) Đối với vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn

- Tiêm phòng định kỳ 02 đợt/năm và tiêm phòng bổ sung thường xuyên các tháng còn lại.

+ Đợt 1: Tiêm từ tháng 3 đến tháng 5.

+ Đợt 2: Tiêm từ tháng 9 đến tháng 11.

- Phạm vi tiêm phòng: Toàn huyện.

- Đối tượng tiêm: lợn từ 1 tháng tuổi trở lên.

- Tỷ lệ tiêm phòng: đạt tối thiểu là 80% tổng đàn lợn trong diện tiêm.

- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Dịch tả lợn đông khô loại 10 liều/lọ.

e) Tiêm vắc xin phòng bệnh Lepto ở lợn

- Thời gian tiêm phòng: Thực hiện trong năm.

- Phạm vi tiêm phòng: Các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao về dịch bệnh Lepto.

- Đối tượng tiêm: Lợn đực giống, lợn nái và lợn thương phẩm khi có dịch xảy ra.

- Tỷ lệ tiêm phòng: đạt tối thiểu là 80% số gia súc trong diện tiêm.

- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Leptocin.

g) Tiêm vắc xin phòng bệnh Tai xanh lợn

- Thời gian tiêm phòng: Khi có dịch bệnh xảy ra hoặc có nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

- Phạm vi tiêm phòng: Các ổ dịch cũ, nơi tập trung nuôi nhiều lợn nái.
- Đối tượng tiêm: Lợn đực giống, lợn nái và lợn thương phẩm.
- Tỷ lệ tiêm phòng: đạt tối thiểu là 80% số gia súc trong diện tiêm.
- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Tai xanh lợn.

h) Tiêm vắc xin bệnh Đại chó

- Thời gian tiêm phòng: Tháng 3 đến tháng 5; sau đó tiêm phòng bổ sung cho chó nuôi mới.

- Phạm vi tiêm phòng: Trên toàn huyện ưu tiên các xã có ổ dịch cũ, nơi tập trung nuôi nhiều chó, khu đông dân cư trên địa bàn huyện

i) Bệnh Newcastle gà

- Vắc xin Lasota:

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện quanh năm;

+ Phạm vi: Trên địa bàn toàn huyện

+ Đối tượng sử dụng: gà từ 1 ngày tuổi đến dưới 2 tháng tuổi

- Vắc xin Newcastle:

+ Thời gian tiêm phòng: Thực hiện trong năm.

+ Phạm vi tiêm phòng: Trên địa bàn toàn huyện

+ Đối tượng tiêm: gà từ 02 tháng tuổi trở lên, tiêm nhắc lại sau 06 tháng

2.1.5. Vệ sinh tiêu độc, khử trùng

Khi triển khai thực hiện công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc thường xuyên tại những nơi nguy cơ cao, các ổ dịch cũ, các cơ sở giết mổ, chợ buôn bán gia súc, gia cầm...

Khi tổ chức phát động và triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng định kỳ 2 đợt/năm trên địa bàn huyện.

2.1.6. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, kiểm tra vệ sinh thú y.

Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện để tăng cường kiểm tra, kiểm soát lưu thông, giết mổ, tiêu thụ gia súc, gia cầm và các sản phẩm gia súc, gia cầm. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện việc kiểm dịch xuất, nhập tận gốc, đúng quy trình. Thực hiện thông tin hai chiều nơi xuất và nhập, đặc biệt là gia súc, gia cầm để quản lý.

Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người thực hiện giết mổ gia súc, gia cầm để đảm bảo vệ sinh thú y. Cán bộ kiểm dịch phải thực hiện đúng quy trình kiểm soát giết mổ nhằm

phát hiện gia súc bệnh để ngăn chặn, xử lý kịp thời và cung cấp sản phẩm động vật an toàn cho người tiêu dùng.

2.2. Khi có dịch bệnh xảy ra

- Khi phát hiện dịch bệnh động vật, các Trưởng thôn, xóm, UBND cấp xã, thị trấn báo cáo khẩn cấp về Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Y tế huyện (đối với dịch bệnh lây chung theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT về hướng dẫn phối hợp phòng, chống dịch lây truyền từ động vật sang người) để nhanh chóng chỉ đạo xác minh dịch bệnh và tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm.

- Trong khi chờ kết quả xét nghiệm, UBND cấp xã, thị trấn và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp khẩn trương triển khai các biện pháp chống dịch như đối với 01 ổ dịch bệnh.

2.2.1. Công bố dịch.

- Căn cứ vào diễn biến của ổ dịch và kết quả xét nghiệm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thị trấn, Chủ tịch UBND huyện trên cơ sở đề nghị của cơ quan có chức năng quản lý chuyên ngành thú y, quyết định công bố dịch bệnh động vật và tổ chức thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định của Luật thú y, Thông tư số 07/2016/TT - BNN ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống bệnh động vật trên cạn.

- Xử lý ổ dịch: Thực hiện đồng bộ các biện pháp khoanh vùng bao vây, khống chế, áp dụng các biện pháp kỹ thuật xử lý, quản lý ổ dịch, tiêm phòng, khử trùng tiêu độc chuồng trại của hộ có động vật mắc bệnh và khu vực xung quanh theo quy định tại thông tư 07/2016/TT - BNN ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống bệnh động vật trên cạn và cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Thành lập các chốt, trạm kiểm soát tạm thời: Lập các chốt kiểm soát tạm thời để kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật mắc bệnh tại các đầu mối giao thông ra vào ổ dịch. Tùy thuộc vào phạm vi và mức độ ổ dịch cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đề nghị thành lập chốt, trạm kiểm soát tạm thời ở các cấp, địa điểm khác nhau.

- Kiểm soát biên giới: Tổ chức kiểm soát triệt để việc xuất, nhập động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện; Thành lập các tổ kiểm soát cơ động do lực lượng biên phòng chủ trì, tăng cường kiểm tra trọng tâm là lối mở, các tụ điểm, tại các chợ. Xử lý triệt để tình trạng xuất, nhập lậu và gắn trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra tình trạng nhập lậu động vật, sản phẩm động vật làm lây lan dịch bệnh.

2.2.2. Trường hợp không công bố dịch

- Đối với các ổ dịch nhỏ lẻ chưa có dấu hiệu lây lan, nguy cơ thấp thì chưa phải công bố dịch.

- Xử lý các ca bệnh, ổ dịch với từng loại bệnh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật như trường hợp công bố dịch và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn quản lý về thú y.

- Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh trên địa bàn, nhằm phát hiện kịp thời và có các biện pháp xử lý khi dịch bệnh phát sinh.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ, NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện theo Nghị Quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm với tổng kinh phí: **1.101.750.000 đồng**. *(Có biểu dự toán chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

- Nguồn vắc xin, thuốc khử trùng tiêu độc được cấp bởi Chi cục Trồng trọt-Chăn nuôi tỉnh Cao Bằng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm huyện, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra các nội dung trong kế hoạch phòng chống bệnh ở động vật nuôi.

- Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phối hợp với các địa phương, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong các hoạt động phòng, chống dịch động vật nuôi. Trực tiếp tổ chức, triển khai và kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn về các biện pháp phòng, chống dịch; Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; Kiểm tra giám sát việc triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh tại địa phương.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí để phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị mắc bệnh buộc phải tiêu hủy theo quy định.

- Tổng hợp kết quả, tổ chức đánh giá công tác phòng, chống dịch; công tác tiêm phòng trên địa bàn. Báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân huyện, ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm huyện.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Chủ động cung ứng đầy đủ vật tư, vắc xin, thuốc sát trùng, lực lượng sẵn sàng phối hợp với các địa phương triển khai công tác phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo đội ngũ thú y viên:

+ Tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm tại cơ sở.

+ Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm dịch vụ nông nghiệp theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tiêm phòng, thực hiện tiêm phòng, kiểm soát giết mổ, phân bổ vắc xin, hóa chất cho các xã, thị trấn theo chỉ tiêu kế hoạch huyện giao.

- Điều trị gia súc bị phản ứng sau tiêm phòng

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình dịch bệnh, kết quả tiêm phòng, phun khử trùng, tiêu độc cho UBND huyện (*qua phòng Nông nghiệp và PTNT*), Chi cục trồng trọt và Chăn nuôi tỉnh Cao Bằng.

- Giám sát công tác tiêm phòng, hỗ trợ nhân lực thực hiện tiêm phòng khi các xã, thị trấn có đề nghị giúp đỡ, phun khử trùng tiêu độc kiểm soát giết mổ, tình hình dịch bệnh tại cơ sở nhất là đối với các ổ dịch cũ.

- Phối hợp với đội kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật ra vào huyện; Kiên quyết xử lý theo quy định các sản phẩm thịt ôi, thiu, không rõ nguồn gốc, thức ăn chăn nuôi quá hạn sử dụng, ẩm, mốc làm tổn hại đến sức khỏe con người và vật nuôi.

3. Trung tâm Y tế huyện

- Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh lây từ động vật sang người; cùng phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh lây lan theo Thông tư 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ y tế, Bộ NN&PTNT hướng dẫn, phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu đề xuất cho UBND huyện bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2022 trên cơ sở kinh phí được cấp trên phân bổ và ngân sách của địa phương.

5. Phòng tài nguyên và môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có ổ dịch nguy hiểm và khu vực tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh; phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh

6. Công an huyện

- Chỉ đạo các lực lượng trong ngành từ huyện đến cơ sở tham gia tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; cử cán bộ tham gia các chốt, tổ cơ động các cấp khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, xử lý các đối tượng vi phạm trong việc vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật ra, vào vùng dịch theo quy định của pháp luật.

7. Đội quản lý thị trường số 3

- Thường xuyên kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; phối hợp giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh tại các xã, thị trấn và xử lý vi phạm về kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật theo quy định; cử cán bộ tham gia tổ công tác cơ động, chốt kiểm soát tạm thời các cấp.

8. Các Đoàn biên phòng, Chi cục Hải Quan cửa khẩu Sóc Giang, Trạm kiểm dịch Động vật – Thực vật cửa khẩu Sóc Giang

- Với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tăng cường kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép ở biên giới. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

9. Trung tâm Văn hóa và truyền thông

Phối hợp với phòng NN&PTNT tổ chức tuyên truyền, chuyển tải các thông tin kịp thời và chính xác về nguy cơ, tác hại và diễn biến, tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm; chỉ đạo các đơn vị trong ngành đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền như: phát thanh, truyền thanh - truyền hình, khẩu hiệu, pano áp phích, tuyên truyền lưu động.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý và tổ chức thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch công tác tiêm phòng, kiểm soát giết mổ năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện đã giao.

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm cấp xã, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo nhiệm vụ chuyên môn và phụ trách từng địa bàn cụ thể.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, chủ động bảo vệ đàn gia súc, gia cầm của gia đình và cộng đồng, giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời xử lý không để lây lan ra diện rộng, điều tra, thống kê các số liệu về chăn nuôi để chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Triển khai công tác tiêm phòng, chống dịch, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí dự phòng của địa phương để chi trả kịp thời công tác phòng, chống dịch. Có kế hoạch, phương án chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ lực lượng, vật tư chủ động đối phó kịp thời khi có dịch xảy ra.

- Chỉ đạo các thôn, xóm quản lý gia súc, gia cầm; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; thực hiện giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm đến từng hộ chăn nuôi thường xuyên vệ sinh, khử trùng, môi trường trong chăn nuôi.

- Chủ động phối hợp với Ban quản lý chợ và môi trường đô thị, các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý việc chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm, và các sản phẩm động vật nhập lậu không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch, buôn bán không đúng nơi quy định.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên

- Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo trong hệ thống từ huyện đến cơ sở,

vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trong gia đình và cộng đồng. Tham gia giám sát việc thực hiện các nguồn kinh phí được ngân sách hỗ trợ cho phòng, chống dịch bệnh để tránh thất thoát, gây lãng phí.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện Hà Quảng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND 21 xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN (Vượng, Giang, Thuận).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Dũng

DỰ TOÁN
CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC THÚ Y NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2021)

TT	CÁC KHOẢN MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	PHUN KHỬ TRỪNG TIÊU ĐỘC MÔI TRƯỜNG				49.500.000
<i>1</i>	<i>Tiền vận chuyển vật tư, hóa chất từ tỉnh đến huyện 2 lần/năm</i>	<i>Thùng</i>	<i>250</i>	<i>20.000</i>	<i>5.000.000</i>
<i>2</i>	<i>Tiền vận chuyển hóa chất từ huyện đến xã 2 lần/năm</i>	<i>Thùng</i>	<i>250</i>	<i>10.000</i>	<i>2.500.000</i>
<i>3</i>	<i>Tiền mua bình phun động cơ để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch</i>	<i>Cái</i>	<i>21</i>	<i>2.000.000</i>	<i>42.000.000</i>
II	CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG				261.800.000
<i>1</i>	<i>Tiền vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến huyện 2 lần/năm</i>	<i>Thùng</i>	<i>80</i>	<i>50.000</i>	<i>4.000.000</i>
<i>2</i>	<i>Tiền mua đá lạnh bảo quản vắc xin đi tiêm phòng tại các xóm, xã (bảo quản + đi tiêm) 2 lần/ năm</i>				<i>3.800.000</i>
2.1	Tiêm phòng LMLM	Kg	600	2.000	1.200.000
2.2	Tiêm phòng THT Trâu bò	Kg	600	2.000	1.200.000
2.3	Tiêm phòng Dịch tả lợn	Kg	500	2.000	1.000.000
2.4	Tiêm phòng Nhiệt thán	Kg	200	2.000	400.000
<i>3</i>	<i>Hỗ trợ tiền công tiêm phòng cho người trực tiếp đi tiêm 2 lần/năm</i>				<i>254.000.000</i>
3.1	Tiêm phòng vắc xin LMLM	Con	32.000	4.000	128.000.000
3.2	Tiêm phòng vắc xin THT Trâu bò - Hộ nghèo	Con	20.000	4.000	80.000.000
3.3	Tiêm phòng vắc xin Dịch tả lợn - Hộ nghèo	Con	20.000	2.000	40.000.000
3.4	Tiêm phòng vắc xin Nhiệt thán - Trâu bò	Con	1.500	4.000	6.000.000

III	HỖ TRỢ CHO CHỦ GIA SÚC TIÊM PHÒNG BỊ PHẢN ỨNG VÀ PHẢN ỨNG CHẾT SAU KHI TIÊM PHÒNG VẮC XIN				73.850.000
<i>1</i>	<i>Tiền công và thuốc điều trị gia súc bị phản ứng sau tiêm phòng 2 lần/năm</i>	<i>Con</i>	<i>50</i>	<i>200.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>2</i>	<i>Tiền hỗ trợ chủ gia súc tiêm phòng bị phản ứng chết 2 lần/năm</i>				63.850.000
2.1	Trâu, bò	Kg	1.250	45.000	56.250.000
2.2	Lợn	Kg	200	38.000	7.600.000
IV	CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH KHI CÓ DỊCH BỆNH XẢY RA				716.600.000
<i>1</i>	<i>Kinh phí mua vôi bột (hoặc củi đốt)</i>	<i>Kg</i>	<i>4.000</i>	<i>10.000</i>	<i>40.000.000</i>
<i>2</i>	<i>Kinh phí mua quần áo bảo hộ</i>	<i>Bộ</i>	<i>2.000</i>	<i>80.000</i>	<i>160.000.000</i>
<i>3</i>	<i>Kinh phí mua kính đeo, khẩu trang</i>	<i>Cái</i>	<i>4.000</i>	<i>15.000</i>	<i>60.000.000</i>
<i>4</i>	<i>Kinh phí mua ủng</i>	<i>Đôi</i>	<i>2.000</i>	<i>35.000</i>	<i>70.000.000</i>
<i>5</i>	<i>Găng tay cao su dài</i>	<i>Đôi</i>	<i>2.000</i>	<i>25.000</i>	<i>50.000.000</i>
<i>6</i>	<i>Kinh phí hỗ trợ chủ gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy (bị mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: LMLM, Nhiệt thán, Tai xanh, Cúm gia cầm, DTL Châu phi...)</i>	<i>Thực hiện theo quyết định của thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi bị thiệt hại do bị mắc dịch bệnh.</i>			
<i>7</i>	<i>Kinh phí Đào hố, bắt, nhốt, vận chuyển, chôn lấp</i>				25.200.000
7.1	Đối với Trâu, bò, ngựa	Hố	100	100.000	10.000.000
7.2	Đối với Bê, nghé, lợn, Dê	Hố	80	100.000	8.000.000
7.3	Đối với gia cầm	Hố	60	100.000	6.000.000
7.4	Kinh phí mua bao tải nhốt gia cầm	Cái	200	6.000	1.200.000
<i>8</i>	<i>Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho những người tham gia chống dịch (100 người x 21 ngày công/người = 2.100 ngày công)</i>	<i>Ngày công</i>	<i>2.100</i>	<i>100.000</i>	<i>210.000.000</i>
<i>9</i>	<i>Kinh phí tham gia trạm gác</i>				92.400.000

9.1	Vật tư và công làm trạm gác	Trạm	4	600.000	2.400.000
9.2	Hỗ trợ tiền công cho người tham gia trạm gác (10 người/trạm x 4 trạm x 21 ngày công/người = 840 ngày công)	ngày công	840	100.000	84.000.000
9.3	Hỗ trợ tiền tiền điện, tiền nước, xăng,... để phục vụ cho công việc	trạm	4	1.500.000	6.000.000
10	<i>Kinh phí cho công tác truyền thông</i>				9.000.000
10.1	Truyền thông tại chợ, xăng xe ô tô, băng rôn, khẩu hiệu	Lần	8	600.000	4.800.000
10.2	Truyền thông tại các xóm có nguy cơ cao	xóm	21	200.000	4.200.000
	CỘNG (I + II +III + IV)				1.101.750.000
<i>Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ một trăm linh một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.</i>					